

**Phụ lục IV  
Appendix IV**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
ANNUAL REPORT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CTY CP CƠ ĐIỆN DĨ AN  
DZI AN MECHANOELECTRIC  
JOINT STOCK COMPANY**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**  
-----

Số: 002/BC-20  
No: 002/BC-20

..., ngày 30 tháng 03 năm 2021  
..., month... day...year...

**BÁO CÁO /ANNUAL REPORT  
Thường niên năm 2020 /Year 2020**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange

**I. Thông tin chung/General information**

**1. Thông tin khái quát/General information**

- Tên giao dịch/*Trading name*: **CTY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN DĨ AN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Business Registration Certificate No.*: 3700363445
- Vốn điều lệ/*Charter capital*: 53,959,850,000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: 53,959,850,000 đ
- Địa chỉ/*Address*: Số C2-17, đường D, Khu dân cư Him Lam Phú Đông, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại/*Telephone*: +84 0866 22 01 22
- Số fax/*Fax*:
- Website: www.dzima.com
- Mã cổ phiếu/*Securities code*: DZM
- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process*.
  - Thành lập:
    - o Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4603000016, ngày 19/ 1/ 2001.



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lại lần thứ 11 số 3700363445 ngày 10/ 10/ 2013
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần cuối cùng ngày 01/07/2016.
- Niêm yết:
  - Niêm yết cổ phiếu lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán HNX năm 2009 với số cổ phần phổ thông là 3.449.850
  - Niêm yết bổ sung trên sàn giao dịch chứng khoán HNX năm 2012 với số cổ phần phổ thông bổ sung là 1.946.135. Nâng tổng số cổ phần đang niêm yết của Công ty đến thời điểm hiện tại là 5.395.985 cổ phần.
- Các sự kiện khác/ Other events:

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:*

- Ngành nghề kinh doanh/Business lines:
  - Ngành nghề kinh doanh chính:
    - Máy phát điện công nghiệp.
    - Máy thủy và máy phát điện thủy
    - Nhà trạm viễn thông
  - Địa bàn kinh doanh/Location of business:
    - Địa bàn kinh doanh: Toàn bộ Việt nam

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)/Governance model (as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises): Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý/Management structure: Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc Kinh doanh, các phòng chức năng
- Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies:
  - Công ty TNHH MTV Chế Tạo Máy An Tâm.
    - Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng
    - Trụ sở chính: Lô D2, KCN Tam Thắng, Xã Tam Thắng, H.Cur Jut, Đắc Nông
    - Ngành nghề: Sản xuất máy phát công nghiệp.
  - Công ty TNHH Nhà máy điện sinh khối Tonle Bet
    - Vốn đầu tư: 3.500.000 đô la Mỹ
    - Trụ sở chính: Ấp Toul Vihea, Xã Shiro Pi Sok, Huyện Tboung Khmum, Tỉnh Kompong Cham, Cambodia.
    - Ngành nghề: Nhà máy điện sinh khối chạy bằng trấu hay các loại phế liệu khác với công suất 2,8MW.
    - Nay đang tạm dừng vì kinh doanh không hiệu quả.

4. *Định hướng phát triển/Development orientations*

- Nâng cao sức cạnh tranh trong thị trường máy phát điện bằng cách cắt giảm chi phí, liên minh chiến lược với nhà cung cấp, tập trung vào các gói thầu lớn để đạt được mục tiêu giá thành thấp nhất, cạnh tranh được trên thị trường.
- Nâng cao chất lượng tủ trạm viễn thông, mở rộng phạm vi cung cấp thiết bị đi kèm theo tủ trạm để mặt hàng này trở thành sản phẩm chính của công ty.



- Tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường cung cấp thiết bị và dịch vụ cho các ngành phát triển nóng trên thị trường như: công nghệ thông tin, năng lượng tái tạo,...
- Bổ sung nguồn lực tài chính để cải thiện tình trạng dòng tiền và củng cố năng lực tài chính đủ để tham gia cung cấp cho các dự án lớn.
- Bổ sung năng lực quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro để giảm thiểu các thiệt hại và trực tiếp phát sinh ngoài dự kiến.

#### 5. Các rủi ro/Risks:

- Phát sinh nợ khó đòi do tình trạng các ràng buộc pháp lý trên thị trường còn lỏng lẻo và nhiều khách hàng lợi dụng sự lỏng lẻo này để chiếm dụng vốn
- Tồn kho chậm luân chuyển do dòng đời sản phẩm kỹ thuật ngày nay bị rút ngắn, mau lạc hậu

## II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020
1	Doanh thu	250 tỉ đ	189 tỉ đ
2	Lợi nhuận sau thuế	17 tỉ đ	1,1 tỉ đ

### 2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management: .
  - Ông Đặng Đình Hưng: Tổng giám đốc
  - Ông Nguyễn Văn Nhân: Giám đốc Tài chính
  - Bà Dương Thị Phương Thảo: Kế Toán Trưởng
  - Ông Lê Trung Thảo: Giám đốc Kinh doanh khu vực
  - Bà Tạ Thị Mỹ Dung: Giám đốc Kinh doanh khu vực
  - Ông Nguyễn Quang Trú: Giám đốc Kinh doanh khu vực
  - Ông Nguyễn Thành Khoa: Giám đốc Kinh doanh khu vực
- Những thay đổi trong ban điều hành/changes in the Board of Management: Không thay đổi.
- Số lượng cán bộ, nhân viên.
  - Số lượng nhân viên: Tổng số CBCNV công ty cuối năm 2020 là 22 so với Số đầu năm là 34 CBCNV
  - Mức lương bình quân người lao động là 13,1 triệu đồng /tháng.
  - Công ty thực hiện đầy đủ chính sách BHXH, BHYT, BNTN cho người lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

- Các khoản đầu tư lớn/Major investments: trong năm không thực hiện dự án đầu tư trung và dài hạn nào



4. Tình hình tài chính/Financial situation

<b>TÀI SẢN</b>		<b>2020</b>	<b>2019</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>103,995,915,485</b>	<b>142,365,628,097</b>
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	676,934,387	234,498,294
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	72,100,337,598	74,566,494,298
IV	Hàng tồn kho	31,074,328,270	67,412,857,264
V.	Tài sản ngắn hạn khác	144,315,230	151,778,241
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>46,576,157,081</b>	<b>32,597,914,698</b>
I.	Các khoản phải thu dài hạn	19,032,809,951	
II.	Tài sản cố định	27,543,347,130	31,981,032,422
III.	Bất động sản đầu tư	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	-	-
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI	Tài sản dài hạn khác	-	616,882,276
<b>Tổng cộng tài sản</b>		<b>150,572,072,566</b>	<b>174,963,542,795</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		<b>2020</b>	<b>2019</b>
<b>A.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>94,679,866,196</b>	<b>120,135,085,169</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>94,679,866,196</b>	<b>120,135,085,169</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	31,546,896,714	29,642,768,579
2	Phải trả người bán	33,591,092,190	25,790,826,033
3	Nợ ngắn hạn khác	-	-
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Phải trả dài hạn người bán	-	-
2	Vay và nợ dài hạn	-	-
3	Doanh thu chưa thực hiện	-	-
<b>B.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>55,892,206,369</b>	<b>54,828,457,626</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>55,892,206,369</b>	<b>54,828,457,626</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53,959,850,000	53,959,850,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	8,808,263,977	8,808,263,977
4	LN chưa phân phối	(32,272,662,629)	(33,574,662,107)
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>		<b>150,572,072,566</b>	<b>174,963,542,795</b>

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

- Cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết: 5.395.985 đ
- Cơ cấu cổ đông(theo Danh sách cổ đông ngày 31/12/2020)



Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần:	4.858.247	90,03	537.738	9,97	5.395.985	100,00
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	518.653	9.61			518.653	9.61
3. Cổ đông trong công ty:	0	0	0	0	0	0
4. Cổ đông ngoài công ty:	4.339.594	80,42	537.738	9,97	4.877.332	90,39
Cá nhân	3.547.694	65,74	505.338	9,37	4.053.032	75,11
Tổ chức	791.900	14,68	32.400	0,60	824.300	15,28

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- Các chứng khoán khác: Không có.

#### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

- Tác động lên môi trường:
  - Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp/Total direct and indirect GHG emission :không có
  - Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/ Measures and initiatives to reduce GHG emission: không có
- Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:
  - Quản lý nguồn nguyên vật liệu:
    - o Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm: Thép = 310.000 kg; Sơn = 15.653 kg
    - o Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sử dụng để sản xuất sản: Không có.
- Tiêu thụ năng lượng:
  - Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện 93.465 KWh.
  - Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
  - Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.
- Tiêu thụ nước:
  - Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Xí Nghiệp Cấp Nước Dĩ An
  - Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.
- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:
  - Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.



- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Chính sách liên quan đến người lao động:
  - Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 13.100.000 đ/ tháng
  - Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: BHXH; BHYT; BNTN.
  - Hoạt động đào tạo người lao động:
    - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Không có.
    - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có..
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
  - Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có..
- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Reports and assessments of the Board of Management*

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

- Nhìn chung thì kết quả kinh doanh chỉ đạt mức thấp xa so với kế hoạch. Lý do chính của kết quả này là do hậu quả của đại dịch Covid làm chậm trễ việc thực hiện dự án cung cấp DRUPS của công ty. Đây là 1 dự án chiếm phần lớn kế hoạch sxkd của công ty và bị kéo dài gần 1 năm dẫn đến phát sinh nhiều chi phí và ách tắc dòng tiền khiến không thể thực hiện các dự án khác
- Những tiến bộ công ty đã đạt được/ *The Company's achievements*: Công ty không đạt được tiến bộ gì ngoài việc duy trì hoạt động đợi qua đợt ảnh hưởng của đại dịch

#### 2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

- Tình hình tài sản/ *Assets*: Do ách tắc dòng tiền nói trên nên công ty bị thiếu tiền nghiêm trọng, dẫn đến nhay nhóm nợ với ngân hàng. Hậu quả là công ty phải bán đi 1 phần tài sản cố định (nhà máy ở Bình dương) để thanh toán nợ đến hạn cho ngân hàng
- Tình hình nợ phải trả/ *Debt Payable*
  - Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*
  - Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of bad debts, impacts of the exchange rate changes on operating results of the Company and impacts of lending rate changes.*

#### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, and management.*

- Công ty đã cắt giảm 1 nhà máy sản xuất, chuyển sang mô hình quản lý theo dự án thay vì quản lý theo mô hình sản xuất liên tục

- Công ty đã cắt giảm nhiều lao động và tổ chức lại bộ máy gọn nhẹ, chú trọng vào quản lý theo dự án và khoản theo sản phẩm để cắt giảm chi phí cố định
- Công ty đã phải cắt giảm chi phí cho công tác nghiên cứu phát triển, dẫn đến việc đổi mới sản phẩm và dịch vụ không theo kịp yêu cầu của thị trường

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future**

- Mục tiêu chiến lược:
  - Duy trì hoạt động kinh doanh cốt lõi,
  - Mở rộng tìm kiếm cơ hội trong các xu hướng phát triển mới.
- Những nhiệm vụ chủ yếu là:
  - Tinh gọn bộ máy với định hướng quản lý theo dự án
  - Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới phục vụ cho các dự án trong các ngành mới phát triển;
  - Tăng cường năng lực tài chính thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn.
  - Nâng cao năng lực quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro;

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :không có**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company :không có**

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Directors on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities: Thống nhất như nội dung ở trên**

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management s performance**

- HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban Tổng Giám đốc, từ đó đề nghị những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Điều hành và các bộ phận liên quan hỗ trợ Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM trong việc kiểm toán cuối năm sao cho nhanh chóng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2020, Ban Điều hành đã đạt được một số kết quả sau:
- Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Điều hành triển khai đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành
- Bộ máy tổ chức của Công ty đã được củng cố và hoàn thiện theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với mô hình của Công ty.
- Duy trì được uy tín và mối quan hệ với các đối tác, bạn hàng.

11/4/Y/22/V/101



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors

- Phân công trách nhiệm cụ thể và kế hoạch hành động cho từng thành viên HĐQT
- Tổ chức tốt các phiên họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để bàn bạc, thảo luận, điều chỉnh và thông qua các báo cáo, kế hoạch của Ban Điều hành;
- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, kịp thời Ban Điều hành trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành nhanh chóng củng cố các Quy định, Quy chế nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của doanh nghiệp được minh bạch và hiệu quả, ngăn ngừa được các rủi ro đã và sẽ phát sinh;
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh, cơ hội hợp tác với các đối tác chiến lược để giúp cho công ty phục hồi và phát triển nhanh chóng
- Phối hợp với Ban kiểm soát hoàn thiện cơ chế giám sát và góp ý cho hoạt động của Công ty;

V. Quản trị công ty/Corporate governance

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

- Thành viên Hội đồng quản trị:

**Trước ngày 27/06/2020:**

STT	Thành viên	Chức vụ điều hành	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	ĐẶNG ĐÌNH HƯNG	Thành viên HĐQT kiêm TGD	278,123	5,32%
2	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT không điều hành	289.301	5,3%
3	NGUYỄN QUANG TRUNG	Chủ tịch HĐQT không điều hành	224.400	4,1%
4	VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT không điều hành	103.426	1,9%
5	PHÙNG MINH TUẤN	Thành viên HĐQT không điều hành	16,130	

**Sau ngày 27/06/2020:**

STT	Thành viên	Chức vụ điều hành	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	ĐẶNG ĐÌNH HƯNG	Thành viên HĐQT kiêm TGD	278,123	5,32%
2	NGUYỄN QUANG TRUNG	Chủ tịch HĐQT không điều hành	224.400	4,1%
3	PHÙNG MINH TUẤN	Thành viên HĐQT không điều hành	16,130	



- Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị:
  - HĐQT đã họp 4 kì trong năm để trao đổi và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - HĐQT đã ban hành 2 nghị quyết về: 1 Bầu chủ tịch, 1 Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:  
Chưa tổ chức đào tạo

## 2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

- Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Chức vụ điều hành
1	Ông ĐÀO NGỌC PHƯƠNG NAM	Thành viên BKS	Không điều hành
2	Ông NGUYỄN VĂN NHÂN	Thành viên BKS	Phụ trách tài chính

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát duy trì nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính và tình hình nhân sự nhằm đảm bảo các thông tin được cung cấp minh bạch, chính xác.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/ Audit Committee

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao	Năm 2020
Hội đồng quản trị	96 triệu đồng
Ban Kiểm soát	24 triệu đồng
<b>Cộng</b>	<b>120 triệu đồng</b>

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

## VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ Phần Cơ Điện Dзі An tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập ra và công bố ngày 31/03/2021 trên hệ thống Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

3. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học TP. HCM ngày phát hành 29/03/2021 cho báo cáo tài chính riêng và ngày 30/03/2021 cho báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Toàn văn báo cáo tài chính được cập nhật trên trang web của công ty: [www.dzima.com](http://www.dzima.com).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REP.**

